

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Bình
2. Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 27/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15/8/2022 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 91/TB-TA, ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh B.

Chị T và anh V đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V do mai mối, sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh B vào ngày 26/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, anh V không cùng chị chăm lo cho con chung. Bên cạnh đó, giữa chị và gia đình chồng chung sống cũng không hòa hợp, cha mẹ chồng khó tính nên chị không thể làm dâu nôi. Tháng 11/2021 thì vợ chồng sống ly

thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh V cũng có xuống nhà năn nỉ chị về nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh V, cũng không thể tiếp tục ở lại nhà chồng nữa nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 29/4/2016. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi cháu T, để anh V nuôi cháu T, nay chị đồng ý để cho anh V nuôi 02 con chung và chị không cấp dưỡng nuôi hai con, do 02 con đang sống với anh V. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Do bận đi làm nên chị xin vắng mặt những lần Tòa án mời sau.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt suốt những lần Tòa án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt những lần Tòa án mời; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc T; Về con chung: anh Nguyễn Văn V được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 29/4/2016, hiện các cháu đang sống chung với anh V, chị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do anh V không có yêu cầu; chị T trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn anh Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại xã K, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T cho rằng do anh V và chị mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên vợ chồng thường hay cãi nhau, anh Vinh cũng không cùng chị chăm lo cho con chung. Bên cạnh đó, giữa chị và gia đình chồng chung sống cũng không hòa hợp, cha mẹ

chồng khó tính chị không thể sống chung. Từ tháng 11/2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh V cũng có xuống nhà năn nỉ chị về nhưng chị xác định không còn tình cảm với anh V, cũng không thể tiếp tục sống ở nhà chồng được nữa nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Phía anh V mặc dù đã được Tòa án mời tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T nhưng anh không đến cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình hay phản bác về các yêu cầu khởi kiện của chị T chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Trong đời sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn lẽ ra anh chị phải tìm cách khắc phục hạn chế, thiếu sót của bản thân mỗi người nhưng cả anh chị đều không vì nhau mà thay đổi bản thân theo hướng tốt hơn để gia đình hạnh phúc mà chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày anh chị không khắc phục được để mâu thuẫn dần lớn suốt thời gian dài và nay chị T kiên quyết xin ly hôn với anh V. Từ những lập luận trên nghĩ rằng hôn nhân của anh chị mặc dù xuất phát từ những mâu thuẫn rất nhỏ nhất trong đời sống nhưng do bản thân anh chị không cố gắng khắc phục nên đến nay mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 29/4/2016, chị T cho rằng từ khi anh chị sống ly thân đến nay anh V là người trực tiếp nuôi hai con chung nên nay chị cũng đồng ý để cho anh V tiếp tục nuôi 02 con chung và chị không cấp dưỡng nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc anh chị sống ly thân đến nay anh V là người trực tiếp nuôi hai con chung và nguyện vọng của cháu T cũng mong muốn được sống với cha nếu cha mẹ ly hôn. Do vậy, nghĩ để không làm xáo trộn việc sinh hoạt cũng như học hành của hai cháu sau khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị T là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như để tạo điều kiện để các cháu được chăm sóc tốt nhất nên để anh V tiếp tục trực tiếp chăm sóc hai con chung là phù hợp. Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc T. Chị Huỳnh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 29/4/2016, hiện đang sống chung với anh V, chị Huỳnh Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Huỳnh Thị Ngọc T trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005100 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã K, ĐKKH số 60, ngày 26/6/2013 (1b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Nhớ